SAO Y; SỐ CÔNG TRẠNG: 08/09/2026; 15:08:57 +07:00

Mẫu số 08

CÔNG TY TNHH
MERCEDES-BENZ VIỆT NAM

Số: 288/2026-MBV.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 09 năm 2026

BÁO CÁO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRIỆU HỒI SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CÓ KHUYẾT TẬT

(Đối với sản phẩm: Ô tô con)

Kính gửi: **Ủy Ban Cạnh Tranh Quốc Gia – Bộ Công Thương.**
Đồng kính gửi: Các cơ quan chức năng liên quan.

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh: **Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam (MBV)**
Địa chỉ trụ sở chính: 693 Quang Trung, Phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (08) 35889100 , Email: customerservice-mbv@mercedes-benz.com .
Mã số thuế (nếu có): 0300709284
Người liên hệ: Nguyễn Bảo Toàn.

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn Luật, Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam báo cáo việc thực hiện chương trình Triệu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật như sau:

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thu hồi

- Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh: Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam
- Địa chỉ: 693 Quang Trung, Phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh
- Email, số điện thoại liên hệ: customerservice-mbv@mercedes-benz.com
- Người đại diện: Ông Nguyễn Bảo Toàn

2. Mô tả sản phẩm, hàng hóa phải triệu hồi:

Trên một số xe **Mercedes-Benz C200 / C300 (số loại W206)** do MBV sản xuất, lắp ráp (xe CKD) có thời gian sản xuất từ tháng 07/2021 đến tháng 11/2023 **và** một số xe **Mercedes-Benz GLB200 (số loại 247), C300 (số loại 206)** có thời gian sản xuất từ tháng 10/2019 đến tháng 10/2023 do MBV nhập khẩu và phân phối (xe CBU) (theo danh sách đính kèm) là nằm trong danh sách bị ảnh hưởng cần triệu hồi để kiểm tra thay Cụm ổ khóa cửa phía trước bên người lái để khắc phục lỗi theo Chương trình triệu hồi sản phẩm của công ty mẹ là Mercedes-Benz AG (mã số chương trình là 7291007).

Báo cáo này là Báo cáo triệu hồi sản phẩm bổ sung danh sách xe bị ảnh hưởng tiếp theo của Chương trình triệu hồi sản phẩm mà chúng tôi đã gửi báo cáo cho Quý Ủy Ban Cạnh Tranh

Quốc Gia – Bộ Công Thương trong công văn số trong Công văn **269/2026-MBV** của MBV ghi ngày 03/09/2026.

3. Nguyên nhân và lý do thu hồi sản phẩm, hàng hóa:

Theo thông tin triệu hồi từ Mercedes-Benz AG, vật liệu phủ kín của vi công tắc (microswitch) bên trong Cụm ổ khóa cửa phía trước bên người lái có thể không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về vật liệu nên có thể dễ bị hấp thụ độ ẩm. Theo thời gian, điều này có thể dẫn đến tình trạng ăn mòn trên vi công tắc (microswitch) và sau đó là hỏng hóc linh kiện này.

4. Cảnh báo nguy cơ thiệt hại do khuyết tật của sản phẩm, hàng hóa gây ra:

Nếu vi công tắc (microswitch) ở trong cụm ổ khóa cửa người lái bị hỏng, công tắc có thể không phát hiện được thời điểm cửa được mở, phanh đỗ và/hoặc tính năng Tự động chuyển sang chế độ đỗ (Auto Park) có thể không tự động kích hoạt. Do đó, khi đỗ xe , xe có thể không được cố định chắc chắn để chống lăn và có nguy cơ xe tự di chuyển, điều này làm tăng nguy cơ xảy ra va chạm. Việc vi công tắc bị hỏng không ảnh hưởng đến hoạt động chính của cụm ổ khóa cửa. Do đó, chúng tôi tiến hành triệu hồi các xe bị ảnh hưởng để kiểm tra thay mới Cụm công tắc cửa lái xe cho các xe ảnh hưởng như một biện pháp phòng ngừa.

5. Thời gian, địa điểm, phương thức thu hồi sản phẩm, hàng hóa:

- Thời gian: Từ 30/09/2026 đến 31/12/2031.
- Địa điểm: Tại tất cả các Nhà phân phối ủy quyền của Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam trên toàn quốc (*Xem danh sách đính kèm).*
- Phương thức thu hồi: Chúng tôi sẽ thay mới Cụm ổ khóa cửa phía trước bên người lái hoàn toàn miễn phí cho các xe bị ảnh hưởng như một biện pháp phòng ngừa.

6. Thời gian, phương thức khắc phục khuyết tật của sản phẩm, hàng hóa:

- Thời gian: khoảng 2,5 giờ /xe
- Phương thức khắc phục khuyết tật: Thay mới cụm ổ khóa cửa bên người lái xe hoàn toàn miễn phí cho các xe bị ảnh hưởng như một biện pháp phòng ngừa.

7. Các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (nếu có):

Đối với các xe thuộc diện ảnh hưởng, Quý khách hàng cần đưa xe đến các Nhà phân phối ủy quyền của Công ty Mercedes-Benz Việt Nam trên toàn quốc để được thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất. Việc thực hiện hoàn toàn miễn phí như một biện pháp phòng ngừa sự cố. Thời gian thực hiện khoảng 2,5 giờ. Để đảm bảo quyền lợi và an toàn của

người điều khiển và người trên xe, khi khách hàng nhận được thông báo từ các Nhà phân phối ủy quyền của Mercedes-Benz Việt Nam hoặc qua cổng thông tin điện tử của Cục Đăng Kiểm hoặc truyền thông, quý khách hàng đang sử dụng xe thuộc chương trình triệu hồi cần liên lạc đưa xe đến Nhà phân phối ủy quyền của công ty Mercedes-Benz Việt Nam để được kiểm tra, thực hiện sửa chữa đúng tiêu chuẩn.

8. Các chi phí trong quá trình thực hiện thu hồi và trách nhiệm của mỗi bên:

Mercedes-Benz Việt Nam và các đại lý được ủy quyền sẽ khắc phục lỗi hoàn toàn miễn phí cho các xe trong danh sách bị ảnh hưởng như biện pháp phòng ngừa.

9. Dự kiến các thiệt hại/tổn thất, tác động tới người tiêu dùng trong quá trình thu hồi.

Nếu vi công tắc (microswitch) ở cụm ổ khóa cửa người lái bị hỏng, phanh đỗ và/hoặc tính năng Tự động chuyển sang chế độ đỗ (Auto Park) có thể không tự động kích hoạt. Do đó, sau khi đỗ, xe có thể không được cố định chắc chắn để chống lăn và có nguy cơ xe tự di chuyển, điều này làm tăng nguy cơ xảy ra va chạm. Khuyến cáo đến khách hàng: Do đó, hãy luôn đỗ và để xe đúng cách theo hướng dẫn trong Sách Hướng dẫn Sử dụng xe. Với tiêu chí an toàn, chúng tôi sẽ thực hiện các công việc cần thiết trong khuôn khổ đợt triệu hồi này như biện pháp phòng ngừa.

10. Các cam kết bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng của tổ chức, cá nhân kinh doanh (nếu có):

Nếu quý khách có xe bị ảnh hưởng có thêm câu hỏi hoặc cần hỗ trợ về chương trình này, vui lòng liên hệ Nhà phân phối ủy quyền của Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam trên toàn quốc để được hỗ trợ.

Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp nêu trên; cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu ở MBV

Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MERCEDES-BENZ VIỆT NAM

Vương Nguyễn Kim Văn
Giám Đốc Dịch Vụ Khách Hàng

Nguyễn Bảo Toàn
Tổng quản lý Bảo Hành/Kỹ Thuật Dịch Vụ

Danh sách xe bị ảnh hưởng, Chương trình triệu hồi thay cụm ổ khóa bên cửa lái xe (xe nhập khẩu (CBU), mã số chương trình 7291007)

STT	Số khung	Nhãn hiệu	Loại xe	Ngày sản xuất	Ghi chú
1	W1N2476871W055763	Mercedes-Benz	GLB 200	16-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
2	W1N2476871W076108	Mercedes-Benz	GLB 200	29-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
3	W1N2476871W076209	Mercedes-Benz	GLB 200	29-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
4	W1N2476871W076313	Mercedes-Benz	GLB 200	30-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
5	W1N2476871W028938	Mercedes-Benz	GLB 200	05-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
6	W1N2476871W064644	Mercedes-Benz	GLB 200	26-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
7	W1N2476871W060955	Mercedes-Benz	GLB 200	13-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
8	W1N2476871W055538	Mercedes-Benz	GLB 200	15-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
9	W1N2476871W061051	Mercedes-Benz	GLB 200	13-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
10	W1N2476871W061152	Mercedes-Benz	GLB 200	13-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
11	W1N2476871W059015	Mercedes-Benz	GLB 200	10-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
12	W1N2476871W059877	Mercedes-Benz	GLB 200	10-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
13	W1N2476871W059952	Mercedes-Benz	GLB 200	10-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
14	W1N2476871W062729	Mercedes-Benz	GLB 200	19-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
15	W1N2476871W062794	Mercedes-Benz	GLB 200	19-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
16	W1N2476871W062892	Mercedes-Benz	GLB 200	21-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
17	W1N2476871W063333	Mercedes-Benz	GLB 200	21-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
18	W1N2476871W063853	Mercedes-Benz	GLB 200	24-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
19	W1N2476871W063854	Mercedes-Benz	GLB 200	22-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
20	W1N2476871W063889	Mercedes-Benz	GLB 200	24-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
21	W1N2476871W063914	Mercedes-Benz	GLB 200	24-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
22	W1N2476871W064196	Mercedes-Benz	GLB 200	24-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
23	W1N2476871W064269	Mercedes-Benz	GLB 200	25-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
24	W1N2476871W064375	Mercedes-Benz	GLB 200	25-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
25	W1N2476871W030356	Mercedes-Benz	GLB 200	08-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
26	W1N2476871W030436	Mercedes-Benz	GLB 200	08-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
27	W1N2476871W030469	Mercedes-Benz	GLB 200	09-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
28	W1N2476871W030500	Mercedes-Benz	GLB 200	10-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
29	W1N2476871W030501	Mercedes-Benz	GLB 200	08-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
30	W1N2476871W030670	Mercedes-Benz	GLB 200	11-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
31	W1N2476871W030731	Mercedes-Benz	GLB 200	11-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
32	W1N2476871W030748	Mercedes-Benz	GLB 200	10-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
33	W1N2476871W030839	Mercedes-Benz	GLB 200	10-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
34	W1N2476871W030846	Mercedes-Benz	GLB 200	11-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
35	W1N2476871W030909	Mercedes-Benz	GLB 200	11-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
36	W1K2060461F033015	Mercedes-Benz	C 300	09-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
37	W1K2060461F033050	Mercedes-Benz	C 300	10-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
38	W1K2060461F033052	Mercedes-Benz	C 300	10-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
39	W1K2060461F033071	Mercedes-Benz	C 300	10-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
40	W1K2060461F033156	Mercedes-Benz	C 300	10-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
41	W1K2060461F033158	Mercedes-Benz	C 300	11-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
42	W1K2060461F033168	Mercedes-Benz	C 300	10-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
43	W1N2476871W050980	Mercedes-Benz	GLB 200	30-06-20	Xe nhập khẩu (CBU)
44	W1N2476871W051003	Mercedes-Benz	GLB 200	30-06-20	Xe nhập khẩu (CBU)
45	W1N2476871W051134	Mercedes-Benz	GLB 200	30-06-20	Xe nhập khẩu (CBU)
46	W1N2476871W028379	Mercedes-Benz	GLB 200	04-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
47	W1K2060461F034093	Mercedes-Benz	C 300	15-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
48	W1K2060461F034480	Mercedes-Benz	C 300	15-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
49	W1K2060461F051477	Mercedes-Benz	C 300	25-02-22	Xe nhập khẩu (CBU)
50	W1K2060461F051485	Mercedes-Benz	C 300	08-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)

51	W1K2060461F051503	Mercedes-Benz	C 300	28-02-22	Xe nhập khẩu (CBU)
52	W1K2060461F051513	Mercedes-Benz	C 300	28-02-22	Xe nhập khẩu (CBU)
53	W1K2060461F051549	Mercedes-Benz	C 300	03-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
54	W1K2060461F051706	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
55	W1K2060461F052145	Mercedes-Benz	C 300	04-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
56	W1K2060461F052149	Mercedes-Benz	C 300	07-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
57	W1K2060461F052161	Mercedes-Benz	C 300	04-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
58	W1K2060461F052359	Mercedes-Benz	C 300	04-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
59	W1K2060461F052362	Mercedes-Benz	C 300	04-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
60	W1K2060461F052366	Mercedes-Benz	C 300	04-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
61	W1K2060461F052369	Mercedes-Benz	C 300	07-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
62	W1K2060461F052370	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
63	W1K2060461F052371	Mercedes-Benz	C 300	04-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
64	W1K2060461F052372	Mercedes-Benz	C 300	04-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
65	W1K2060461F052373	Mercedes-Benz	C 300	04-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
66	W1K2060461F052374	Mercedes-Benz	C 300	07-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
67	W1K2060461F052376	Mercedes-Benz	C 300	08-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
68	W1K2060461F052384	Mercedes-Benz	C 300	07-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
69	W1K2060461F052386	Mercedes-Benz	C 300	07-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
70	W1K2060461F052387	Mercedes-Benz	C 300	08-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
71	W1K2060461F052389	Mercedes-Benz	C 300	07-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
72	W1K2060461F052393	Mercedes-Benz	C 300	07-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
73	W1K2060461F052688	Mercedes-Benz	C 300	09-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
74	W1K2060461F052691	Mercedes-Benz	C 300	07-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
75	W1K2060461F052692	Mercedes-Benz	C 300	09-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
76	W1K2060461F052694	Mercedes-Benz	C 300	07-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
77	W1K2060461F052695	Mercedes-Benz	C 300	07-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
78	W1K2060461F052696	Mercedes-Benz	C 300	08-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
79	W1K2060461F052697	Mercedes-Benz	C 300	08-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
80	W1K2060461F052699	Mercedes-Benz	C 300	07-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
81	W1K2060461F052701	Mercedes-Benz	C 300	07-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
82	W1K2060461F052702	Mercedes-Benz	C 300	08-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
83	W1K2060461F052706	Mercedes-Benz	C 300	14-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
84	W1K2060461F052709	Mercedes-Benz	C 300	09-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
85	W1K2060461F052711	Mercedes-Benz	C 300	09-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
86	W1K2060461F052712	Mercedes-Benz	C 300	09-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
87	W1K2060461F052713	Mercedes-Benz	C 300	08-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
88	W1K2060461F052714	Mercedes-Benz	C 300	09-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
89	W1K2060461F052717	Mercedes-Benz	C 300	08-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
90	W1K2060461F052965	Mercedes-Benz	C 300	08-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
91	W1K2060461F052967	Mercedes-Benz	C 300	08-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
92	W1K2060461F052968	Mercedes-Benz	C 300	14-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
93	W1K2060461F052969	Mercedes-Benz	C 300	08-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
94	W1K2060461F052973	Mercedes-Benz	C 300	02-05-22	Xe nhập khẩu (CBU)
95	W1K2060461F052975	Mercedes-Benz	C 300	09-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
96	W1K2060461F052976	Mercedes-Benz	C 300	22-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
97	W1K2060461F052980	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
98	W1K2060461F052981	Mercedes-Benz	C 300	09-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
99	W1K2060461F052989	Mercedes-Benz	C 300	09-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
100	W1K2060461F052990	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
101	W1K2060461F052992	Mercedes-Benz	C 300	09-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
102	W1K2060461F052993	Mercedes-Benz	C 300	21-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
103	W1K2060461F052994	Mercedes-Benz	C 300	09-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
104	W1K2060461F052995	Mercedes-Benz	C 300	09-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)

105	W1K2060461F053167	Mercedes-Benz	C 300	09-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
106	W1K2060461F053175	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
107	W1K2060461F053179	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
108	W1K2060461F053182	Mercedes-Benz	C 300	14-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
109	W1K2060461F053183	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
110	W1K2060461F053185	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
111	W1K2060461F053187	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
112	W1K2060461F053193	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
113	W1K2060461F053194	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
114	W1K2060461F053196	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
115	W1K2060461F053385	Mercedes-Benz	C 300	11-04-22	Xe nhập khẩu (CBU)
116	W1K2060461F053387	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
117	W1K2060461F053388	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
118	W1K2060461F053389	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
119	W1K2060461F053391	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
120	W1K2060461F053392	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
121	W1K2060461F053393	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
122	W1K2060461F053394	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
123	W1K2060461F053395	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
124	W1K2060461F053396	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
125	W1K2060461F053397	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
126	W1K2060461F053398	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
127	W1K2060461F053401	Mercedes-Benz	C 300	10-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
128	W1K2060461F053402	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
129	W1K2060461F053403	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
130	W1K2060461F053404	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
131	W1K2060461F053406	Mercedes-Benz	C 300	20-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
132	W1K2060461F053407	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
133	W1K2060461F053408	Mercedes-Benz	C 300	22-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
134	W1K2060461F053409	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
135	W1K2060461F053410	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
136	W1K2060461F053412	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
137	W1K2060461F053413	Mercedes-Benz	C 300	11-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
138	W1K2060461F053756	Mercedes-Benz	C 300	13-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
139	W1K2060461F053758	Mercedes-Benz	C 300	16-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
140	W1K2060461F053760	Mercedes-Benz	C 300	15-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
141	W1K2060461F053761	Mercedes-Benz	C 300	14-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
142	W1K2060461F053764	Mercedes-Benz	C 300	14-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
143	W1K2060461F053767	Mercedes-Benz	C 300	14-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
144	W1K2060461F053772	Mercedes-Benz	C 300	14-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
145	W1K2060461F054099	Mercedes-Benz	C 300	02-05-22	Xe nhập khẩu (CBU)
146	W1K2060461F054105	Mercedes-Benz	C 300	15-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
147	W1K2060461F054106	Mercedes-Benz	C 300	15-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
148	W1K2060461F054107	Mercedes-Benz	C 300	16-03-22	Xe nhập khẩu (CBU)
149	W1N2476871W051295	Mercedes-Benz	GLB 200	06-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
150	W1N2476871W099016	Mercedes-Benz	GLB 200	02-12-20	Xe nhập khẩu (CBU)
151	W1N2476871W099089	Mercedes-Benz	GLB 200	02-12-20	Xe nhập khẩu (CBU)
152	W1N2476871W099618	Mercedes-Benz	GLB 200	02-12-20	Xe nhập khẩu (CBU)
153	W1N2476871W100059	Mercedes-Benz	GLB 200	02-12-20	Xe nhập khẩu (CBU)
154	W1N2476871W100064	Mercedes-Benz	GLB 200	02-12-20	Xe nhập khẩu (CBU)
155	W1N2476871W100341	Mercedes-Benz	GLB 200	03-12-20	Xe nhập khẩu (CBU)
156	W1N2476871W100343	Mercedes-Benz	GLB 200	03-12-20	Xe nhập khẩu (CBU)
157	W1N2476871W100385	Mercedes-Benz	GLB 200	03-12-20	Xe nhập khẩu (CBU)
158	W1N2476871W100511	Mercedes-Benz	GLB 200	03-12-20	Xe nhập khẩu (CBU)

159	W1N2476871W100549	Mercedes-Benz	GLB 200	03-12-20	Xe nhập khẩu (CBU)
160	W1N2476871W053645	Mercedes-Benz	GLB 200	09-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
161	W1N2476871W053821	Mercedes-Benz	GLB 200	10-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
162	W1K2060461F033955	Mercedes-Benz	C 300	11-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
163	W1K2060461F033960	Mercedes-Benz	C 300	11-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
164	W1K2060461F033984	Mercedes-Benz	C 300	12-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
165	W1K2060461F033988	Mercedes-Benz	C 300	12-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
166	W1K2060461F033996	Mercedes-Benz	C 300	12-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
167	W1K2060461F034002	Mercedes-Benz	C 300	12-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
168	W1K2060461F034004	Mercedes-Benz	C 300	12-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
169	W1K2060461F034022	Mercedes-Benz	C 300	12-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
170	W1K2060461F034040	Mercedes-Benz	C 300	12-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
171	W1K2060461F034065	Mercedes-Benz	C 300	12-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
172	W1K2060461F034082	Mercedes-Benz	C 300	12-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
173	W1K2060461F034110	Mercedes-Benz	C 300	12-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
174	W1N2476871W028429	Mercedes-Benz	GLB 200	02-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
175	W1N2476871W028561	Mercedes-Benz	GLB 200	01-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
176	W1N2476871W028755	Mercedes-Benz	GLB 200	02-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
177	W1N2476871W028376	Mercedes-Benz	GLB 200	12-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
178	W1N2476871W029175	Mercedes-Benz	GLB 200	06-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
179	W1N2476871W029317	Mercedes-Benz	GLB 200	05-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
180	W1N2476871W029543	Mercedes-Benz	GLB 200	06-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
181	W1N2476871W029687	Mercedes-Benz	GLB 200	08-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
182	W1N2476871W029790	Mercedes-Benz	GLB 200	08-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
183	W1N2476871W029843	Mercedes-Benz	GLB 200	07-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
184	W1N2476871W029863	Mercedes-Benz	GLB 200	07-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
185	W1N2476871W029868	Mercedes-Benz	GLB 200	07-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
186	W1N2476871W029917	Mercedes-Benz	GLB 200	10-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
187	W1N2476871W029997	Mercedes-Benz	GLB 200	07-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
188	W1N2476871W030030	Mercedes-Benz	GLB 200	11-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
189	W1N2476871W030160	Mercedes-Benz	GLB 200	08-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
190	W1N2476871W030206	Mercedes-Benz	GLB 200	08-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
191	W1N2476871W030307	Mercedes-Benz	GLB 200	08-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
192	W1N2476871W030310	Mercedes-Benz	GLB 200	08-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
193	W1N2476871W030557	Mercedes-Benz	GLB 200	10-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
194	W1N2476871W030630	Mercedes-Benz	GLB 200	10-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
195	W1N2476871W030631	Mercedes-Benz	GLB 200	10-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
196	W1N2476871W030987	Mercedes-Benz	GLB 200	11-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
197	W1N2476871W031097	Mercedes-Benz	GLB 200	11-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
198	W1N2476871W031198	Mercedes-Benz	GLB 200	12-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
199	W1N2476871W031511	Mercedes-Benz	GLB 200	12-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
200	W1N2476871W032414	Mercedes-Benz	GLB 200	22-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
201	W1N2476871W032454	Mercedes-Benz	GLB 200	15-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
202	W1N2476871W032666	Mercedes-Benz	GLB 200	17-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
203	W1N2476871W032783	Mercedes-Benz	GLB 200	17-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
204	W1N2476871W041375	Mercedes-Benz	GLB 200	19-03-20	Xe nhập khẩu (CBU)
205	W1N2476871W051550	Mercedes-Benz	GLB 200	02-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
206	W1N2476871W051586	Mercedes-Benz	GLB 200	02-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
207	W1N2476871W051710	Mercedes-Benz	GLB 200	02-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
208	W1N2476871W051737	Mercedes-Benz	GLB 200	02-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
209	W1N2476871W051939	Mercedes-Benz	GLB 200	03-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
210	W1N2476871W051949	Mercedes-Benz	GLB 200	03-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
211	W1N2476871W051962	Mercedes-Benz	GLB 200	03-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
212	W1N2476871W051967	Mercedes-Benz	GLB 200	03-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)

213	W1N2476871W051996	Mercedes-Benz	GLB 200	03-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
214	W1N2476871W052014	Mercedes-Benz	GLB 200	03-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
215	W1N2476871W052041	Mercedes-Benz	GLB 200	03-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
216	W1N2476871W052059	Mercedes-Benz	GLB 200	03-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
217	W1N2476871W052082	Mercedes-Benz	GLB 200	06-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
218	W1N2476871W052085	Mercedes-Benz	GLB 200	03-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
219	W1N2476871W052107	Mercedes-Benz	GLB 200	06-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
220	W1N2476871W052128	Mercedes-Benz	GLB 200	06-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
221	W1N2476871W052131	Mercedes-Benz	GLB 200	06-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
222	W1N2476871W052134	Mercedes-Benz	GLB 200	06-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
223	W1N2476871W052150	Mercedes-Benz	GLB 200	06-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
224	W1N2476871W052153	Mercedes-Benz	GLB 200	06-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
225	W1N2476871W053583	Mercedes-Benz	GLB 200	09-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
226	W1N2476871W053599	Mercedes-Benz	GLB 200	09-07-20	Xe nhập khẩu (CBU)
227	W1K2060461F033173	Mercedes-Benz	C 300	10-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
228	W1K2060461F033492	Mercedes-Benz	C 300	11-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
229	W1K2060461F033495	Mercedes-Benz	C 300	11-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
230	W1K2060461F033500	Mercedes-Benz	C 300	10-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
231	W1K2060461F033504	Mercedes-Benz	C 300	12-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
232	W1K2060461F033588	Mercedes-Benz	C 300	17-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
233	W1K2060461F033616	Mercedes-Benz	C 300	11-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
234	W1K2060461F033620	Mercedes-Benz	C 300	12-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
235	W1K2060461F033630	Mercedes-Benz	C 300	11-11-21	Xe nhập khẩu (CBU)
236	W1N2476871W058948	Mercedes-Benz	GLB 200	05-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
237	W1N2476871W059083	Mercedes-Benz	GLB 200	06-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
238	W1N2476871W059141	Mercedes-Benz	GLB 200	06-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
239	W1N2476871W059146	Mercedes-Benz	GLB 200	06-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
240	W1N2476871W059181	Mercedes-Benz	GLB 200	06-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
241	W1N2476871W059273	Mercedes-Benz	GLB 200	07-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
242	W1N2476871W060592	Mercedes-Benz	GLB 200	12-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
243	W1N2476871W045467	Mercedes-Benz	GLB 200	11-06-20	Xe nhập khẩu (CBU)
244	W1N2476871W045474	Mercedes-Benz	GLB 200	11-06-20	Xe nhập khẩu (CBU)
245	W1N2476871W046090	Mercedes-Benz	GLB 200	15-06-20	Xe nhập khẩu (CBU)
246	W1N2476871W047198	Mercedes-Benz	GLB 200	17-06-20	Xe nhập khẩu (CBU)
247	W1N2476871W047683	Mercedes-Benz	GLB 200	19-06-20	Xe nhập khẩu (CBU)
248	W1N2476871W064530	Mercedes-Benz	GLB 200	25-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
249	W1N2476871W083820	Mercedes-Benz	GLB 200	20-10-20	Xe nhập khẩu (CBU)
250	W1N2476871W083840	Mercedes-Benz	GLB 200	22-10-20	Xe nhập khẩu (CBU)
251	W1N2476871W083929	Mercedes-Benz	GLB 200	19-10-20	Xe nhập khẩu (CBU)
252	W1N2476871W085127	Mercedes-Benz	GLB 200	21-10-20	Xe nhập khẩu (CBU)
253	W1N2476871W085392	Mercedes-Benz	GLB 200	22-10-20	Xe nhập khẩu (CBU)
254	W1N2476871W086483	Mercedes-Benz	GLB 200	26-10-20	Xe nhập khẩu (CBU)
255	W1N2476871W086582	Mercedes-Benz	GLB 200	26-10-20	Xe nhập khẩu (CBU)
256	W1N2476871W086637	Mercedes-Benz	GLB 200	26-10-20	Xe nhập khẩu (CBU)
257	W1N2476871W087060	Mercedes-Benz	GLB 200	28-10-20	Xe nhập khẩu (CBU)
258	W1N2476871W087067	Mercedes-Benz	GLB 200	28-10-20	Xe nhập khẩu (CBU)
259	W1N2476871W087117	Mercedes-Benz	GLB 200	29-10-20	Xe nhập khẩu (CBU)
260	W1N2476871W087142	Mercedes-Benz	GLB 200	28-10-20	Xe nhập khẩu (CBU)
261	W1N2476871W087177	Mercedes-Benz	GLB 200	28-10-20	Xe nhập khẩu (CBU)
262	W1N2476871W075601	Mercedes-Benz	GLB 200	28-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
263	W1N2476871W075622	Mercedes-Benz	GLB 200	29-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
264	W1N2476871W075649	Mercedes-Benz	GLB 200	28-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
265	W1N2476871W075674	Mercedes-Benz	GLB 200	29-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
266	W1N2476871W075725	Mercedes-Benz	GLB 200	29-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)

267	W1N2476871W075813	Mercedes-Benz	GLB 200	29-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
268	W1N2476871W075833	Mercedes-Benz	GLB 200	29-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
269	W1N2476871W075852	Mercedes-Benz	GLB 200	29-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
270	W1N2476871W075903	Mercedes-Benz	GLB 200	29-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
271	W1N2476871W075946	Mercedes-Benz	GLB 200	29-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
272	W1N2476871W076036	Mercedes-Benz	GLB 200	29-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
273	W1N2476871W098967	Mercedes-Benz	GLB 200	30-11-20	Xe nhập khẩu (CBU)
274	W1N2476871W050673	Mercedes-Benz	GLB 200	30-06-20	Xe nhập khẩu (CBU)
275	W1N2476871W050853	Mercedes-Benz	GLB 200	30-06-20	Xe nhập khẩu (CBU)
276	W1N2476871W066301	Mercedes-Benz	GLB 200	31-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
277	W1N2476871W066311	Mercedes-Benz	GLB 200	31-08-20	Xe nhập khẩu (CBU)
278	W1N2476871W066393	Mercedes-Benz	GLB 200	01-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
279	W1N2476871W066396	Mercedes-Benz	GLB 200	01-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
280	W1N2476871W066415	Mercedes-Benz	GLB 200	01-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
281	W1N2476871W066476	Mercedes-Benz	GLB 200	01-09-20	Xe nhập khẩu (CBU)
282	W1N2476871W028381	Mercedes-Benz	GLB 200	31-01-20	Xe nhập khẩu (CBU)
283	W1N2476871W028402	Mercedes-Benz	GLB 200	01-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)
284	W1N2476871W028467	Mercedes-Benz	GLB 200	01-02-20	Xe nhập khẩu (CBU)

Danh sách bổ sung xe bị ảnh hưởng, Chương trình triệu hồi thay cụm ổ khóa bên cửa lái xe (xe CKD, mã số chương trình 7291007)

STT	Số khung	Nhãn hiệu	Loại xe	Ngày sản xuất	Ghi chú
1	RLMAF4CX2NV000290	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
2	RLMAF4CX6NV000292	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
3	RLMAF4CXXNV000294	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
4	RLMAF4CX1NV000295	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
5	RLMAF4CX3NV000296	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
6	RLMAF4CX5NV000297	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
7	RLMAF4CX7NV000298	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
8	RLMAF4CX9NV000299	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
9	RLMAF4CX3NV000301	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
10	RLMAF4CX5NV000302	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
11	RLMAF4CX7NV000303	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
12	RLMAF4CX9NV000304	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
13	RLMAF4CX0NV000305	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
14	RLMAF4CX2NV000306	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
15	RLMAF4CX4NV000307	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
16	RLMAF4CX6NV000308	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
17	RLMAF4CX8NV000309	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
18	RLMAF4CX4NV000310	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
19	RLMAF4CX6NV000311	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
20	RLMAF4CX8NV000312	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
21	RLMAF4CXXNV000313	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
22	RLMAF4CX1NV000314	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
23	RLMAF4CX5NV000316	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
24	RLMAF4CX7NV000317	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
25	RLMAF4CX9NV000318	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
26	RLMAF4CX0NV000319	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
27	RLMAF4CX7NV000320	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
28	RLMAF4CX2NV000323	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
29	RLMAF4CX4NV000324	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
30	RLMAF4CX6NV000325	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
31	RLMAF4CX8NV000326	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
32	RLMAF4CX1NV000328	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
33	RLMAF4CX3NV000332	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
34	RLMAF4CX5NV000333	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
35	RLMAF4CX7NV000334	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
36	RLMAF4CX0NV000336	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
37	RLMAF4CX3NV000962	Mercedes-Benz	C 200	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
38	RLMAF4CX2NV001004	Mercedes-Benz	C 200	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
39	RLMAF4CX0NV001020	Mercedes-Benz	C 200	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
40	RLMAF4CX3NV001027	Mercedes-Benz	C 200	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
41	RLMAF4CX7NV001046	Mercedes-Benz	C 200	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

42	RLMAF4CX0NV001048	Mercedes-Benz	C 200	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
43	RLMAF4CX5NV001059	Mercedes-Benz	C 200	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
44	RLMAF4CX1NV001060	Mercedes-Benz	C 200	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
45	RLMAF4CX7NV001063	Mercedes-Benz	C 200	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
46	RLMAF4CX2NV001066	Mercedes-Benz	C 200	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
47	RLMAF4CXXNV001204	Mercedes-Benz	C 200	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
48	RLMAF4CX8NV001217	Mercedes-Benz	C 200	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
49	RLMAF4GX2NV001076	Mercedes-Benz	C 300	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
50	RLMAF4GX6NV001095	Mercedes-Benz	C 300	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
51	RLMAF4GX8NV001096	Mercedes-Benz	C 300	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
52	RLMAF4GXXNV001102	Mercedes-Benz	C 300	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
53	RLMAF4GX1NV001103	Mercedes-Benz	C 300	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
54	RLMAF4GX2NV001109	Mercedes-Benz	C 300	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
55	RLMAF4GX4NV001127	Mercedes-Benz	C 300	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
56	RLMAF4GXXNV001133	Mercedes-Benz	C 300	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
57	RLMAF4GX1NV001148	Mercedes-Benz	C 300	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
58	RLMAF4GX3NV001152	Mercedes-Benz	C 300	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
59	RLMAF4GX8NV001180	Mercedes-Benz	C 300	29-07-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
60	RLMAF4CX6NV000289	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
61	RLMAF4CX4NV000291	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
62	RLMAF4CX8NV000293	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
63	RLMAF4CX1NV000300	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
64	RLMAF4CX3NV000315	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
65	RLMAF4CX9NV000321	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
66	RLMAF4CX0NV000322	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
67	RLMAF4CXXNV000327	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
68	RLMAF4CX3NV000329	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
69	RLMAF4CXXNV000330	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
70	RLMAF4CX1NV000331	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
71	RLMAF4CX9NV000335	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
72	RLMAF4CX2NV000337	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
73	RLMAF4CX4NV000338	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
74	RLMAF4CX6NV000339	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
75	RLMAF4CX2NV000340	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
76	RLMAF4CX4NV000341	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
77	RLMAF4CX6NV000342	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
78	RLMAF4CX8NV000343	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
79	RLMAF4CXXNV000344	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
80	RLMAF4CX1NV000345	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
81	RLMAF4CX3NV000346	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
82	RLMAF4CX5NV000347	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
83	RLMAF4CX7NV000348	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
84	RLMAF4CX9NV000349	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
85	RLMAF4CX5NV000350	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

86	RLMAF4CX7NV000351	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
87	RLMAF4CX9NV000352	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
88	RLMAF4CX0NV000353	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
89	RLMAF4CX2NV000354	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
90	RLMAF4CX4NV000355	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
91	RLMAF4CX6NV000356	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
92	RLMAF4CX8NV000357	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
93	RLMAF4CXXNV000358	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
94	RLMAF4CX1NV000359	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
95	RLMAF4CX8NV000360	Mercedes-Benz	C 200	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
96	RLMAF4CX2NV000385	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
97	RLMAF4CX4NV000386	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
98	RLMAF4CX6NV000387	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
99	RLMAF4CX8NV000388	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
100	RLMAF4CXXNV000389	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
101	RLMAF4CX6NV000390	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
102	RLMAF4CX8NV000391	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
103	RLMAF4CXXNV000392	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
104	RLMAF4CX1NV000393	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
105	RLMAF4CX3NV000394	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
106	RLMAF4CX5NV000395	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
107	RLMAF4CX7NV000396	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
108	RLMAF4CX9NV000397	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
109	RLMAF4CX0NV000398	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
110	RLMAF4CX2NV000399	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
111	RLMAF4CX5NV000400	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
112	RLMAF4CX7NV000401	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
113	RLMAF4CX9NV000402	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
114	RLMAF4CX0NV000403	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
115	RLMAF4CX2NV000404	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
116	RLMAF4CX4NV000405	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
117	RLMAF4CX6NV000406	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
118	RLMAF4CX8NV000407	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
119	RLMAF4CXXNV000408	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
120	RLMAF4CX1NV000409	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
121	RLMAF4CX8NV000410	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
122	RLMAF4CXXNV000411	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
123	RLMAF4CX1NV000412	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
124	RLMAF4CX3NV000413	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
125	RLMAF4CX5NV000414	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
126	RLMAF4CX7NV000415	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
127	RLMAF4CX9NV000416	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
128	RLMAF4CX0NV000417	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
129	RLMAF4CX2NV000418	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

130	RLMAF4CX4NV000419	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
131	RLMAF4CX0NV000420	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
132	RLMAF4CX2NV000421	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
133	RLMAF4CX4NV000422	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
134	RLMAF4CX6NV000423	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
135	RLMAF4CX8NV000424	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
136	RLMAF4CXXNV000425	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
137	RLMAF4CX1NV000426	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
138	RLMAF4CX3NV000427	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
139	RLMAF4CX5NV000428	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
140	RLMAF4CX7NV000429	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
141	RLMAF4CX3NV000430	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
142	RLMAF4CX5NV000431	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
143	RLMAF4CX7NV000432	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
144	RLMAF4CX9NV000433	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
145	RLMAF4CX0NV000434	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
146	RLMAF4CX2NV000435	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
147	RLMAF4CX4NV000436	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
148	RLMAF4CX6NV000437	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
149	RLMAF4CX8NV000438	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
150	RLMAF4CXXNV000439	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
151	RLMAF4CX6NV000440	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
152	RLMAF4CX8NV000441	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
153	RLMAF4CXXNV000442	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
154	RLMAF4CX1NV000443	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
155	RLMAF4CX3NV000444	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
156	RLMAF4CX5NV000445	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
157	RLMAF4CX7NV000446	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
158	RLMAF4CX9NV000447	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
159	RLMAF4CX0NV000448	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
160	RLMAF4CX2NV000449	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
161	RLMAF4CX9NV000450	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
162	RLMAF4CX0NV000451	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
163	RLMAF4CX2NV000452	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
164	RLMAF4CX4NV000453	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
165	RLMAF4CX6NV000454	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
166	RLMAF4CX8NV000455	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
167	RLMAF4CXXNV000456	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
168	RLMAF4CX1NV000457	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
169	RLMAF4CX3NV000458	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
170	RLMAF4CX5NV000459	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
171	RLMAF4CX1NV000460	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
172	RLMAF4CX3NV000461	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
173	RLMAF4CX5NV000462	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

174	RLMAF4CX7NV000463	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
175	RLMAF4CX9NV000464	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
176	RLMAF4CX0NV000465	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
177	RLMAF4CX2NV000466	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
178	RLMAF4CX4NV000467	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
179	RLMAF4CX6NV000468	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
180	RLMAF4CX8NV000469	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
181	RLMAF4CX4NV000470	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
182	RLMAF4CX6NV000471	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
183	RLMAF4CX8NV000472	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
184	RLMAF4CXXNV000473	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
185	RLMAF4CX1NV000474	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
186	RLMAF4CX3NV000475	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
187	RLMAF4CX5NV000476	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
188	RLMAF4CX7NV000477	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
189	RLMAF4CX9NV000478	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
190	RLMAF4CX0NV000479	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
191	RLMAF4CX7NV000480	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
192	RLMAF4CX9NV000481	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
193	RLMAF4CX0NV000482	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
194	RLMAF4CX2NV000483	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
195	RLMAF4CX4NV000484	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
196	RLMAF4CX6NV000485	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
197	RLMAF4CX8NV000486	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
198	RLMAF4CXXNV000487	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
199	RLMAF4CX1NV000488	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
200	RLMAF4CX3NV000489	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
201	RLMAF4CXXNV000490	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
202	RLMAF4CX1NV000491	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
203	RLMAF4CX3NV000492	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
204	RLMAF4CX5NV000493	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
205	RLMAF4CX7NV000494	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
206	RLMAF4CX9NV000495	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
207	RLMAF4CX0NV000496	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
208	RLMAF4CX2NV000497	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
209	RLMAF4CX4NV000498	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
210	RLMAF4CX6NV000499	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
211	RLMAF4CX9NV000500	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
212	RLMAF4CX0NV000501	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
213	RLMAF4CX2NV000502	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
214	RLMAF4CX4NV000503	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
215	RLMAF4CX6NV000504	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
216	RLMAF4CX8NV000505	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
217	RLMAF4CXXNV000506	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

218	RLMAF4CX1NV000507	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
219	RLMAF4CX3NV000508	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
220	RLMAF4CX5NV000509	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
221	RLMAF4CX1NV000510	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
222	RLMAF4CX3NV000511	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
223	RLMAF4CX5NV000512	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
224	RLMAF4CX7NV000513	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
225	RLMAF4CX9NV000514	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
226	RLMAF4CX0NV000515	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
227	RLMAF4CX2NV000516	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
228	RLMAF4CX4NV000517	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
229	RLMAF4CX6NV000518	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
230	RLMAF4CX8NV000519	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
231	RLMAF4CX4NV000520	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
232	RLMAF4CX6NV000521	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
233	RLMAF4CX8NV000522	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
234	RLMAF4CXXNV000523	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
235	RLMAF4CX1NV000524	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
236	RLMAF4CX3NV000525	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
237	RLMAF4CX5NV000526	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
238	RLMAF4CX7NV000527	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
239	RLMAF4CX9NV000528	Mercedes-Benz	C 200	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
240	RLMAF4CXXNV000649	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
241	RLMAF4CX6NV000650	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
242	RLMAF4CX8NV000651	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
243	RLMAF4CXXNV000652	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
244	RLMAF4CX1NV000653	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
245	RLMAF4CX3NV000654	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
246	RLMAF4CX5NV000655	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
247	RLMAF4CX7NV000656	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
248	RLMAF4CX9NV000657	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
249	RLMAF4CX0NV000658	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
250	RLMAF4CX2NV000659	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
251	RLMAF4CX9NV000660	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
252	RLMAF4CX0NV000661	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
253	RLMAF4CX2NV000662	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
254	RLMAF4CX4NV000663	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
255	RLMAF4CX6NV000664	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
256	RLMAF4CX8NV000665	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
257	RLMAF4CXXNV000666	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
258	RLMAF4CX1NV000667	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
259	RLMAF4CX3NV000668	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
260	RLMAF4CX5NV000669	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
261	RLMAF4CX1NV000670	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

262	RLMAF4CX3NV000671	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
263	RLMAF4CX5NV000672	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
264	RLMAF4CX7NV000673	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
265	RLMAF4CX9NV000674	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
266	RLMAF4CX0NV000675	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
267	RLMAF4CX2NV000676	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
268	RLMAF4CX4NV000677	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
269	RLMAF4CX6NV000678	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
270	RLMAF4CX8NV000679	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
271	RLMAF4CX4NV000680	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
272	RLMAF4CX6NV000681	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
273	RLMAF4CX8NV000682	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
274	RLMAF4CXXNV000683	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
275	RLMAF4CX1NV000684	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
276	RLMAF4CX3NV000685	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
277	RLMAF4CX5NV000686	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
278	RLMAF4CX7NV000687	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
279	RLMAF4CX9NV000688	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
280	RLMAF4CX0NV000689	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
281	RLMAF4CX7NV000690	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
282	RLMAF4CX9NV000691	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
283	RLMAF4CX0NV000692	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
284	RLMAF4CX2NV000693	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
285	RLMAF4CX4NV000694	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
286	RLMAF4CX6NV000695	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
287	RLMAF4CX8NV000696	Mercedes-Benz	C 200	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
288	RLMAF4CX9NV000769	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
289	RLMAF4CX5NV000770	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
290	RLMAF4CX7NV000771	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
291	RLMAF4CX9NV000772	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
292	RLMAF4CX0NV000773	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
293	RLMAF4CX2NV000774	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
294	RLMAF4CX4NV000775	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
295	RLMAF4CX6NV000776	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
296	RLMAF4CX8NV000777	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
297	RLMAF4CXXNV000778	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
298	RLMAF4CX1NV000779	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
299	RLMAF4CX8NV000780	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
300	RLMAF4CXXNV000781	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
301	RLMAF4CX1NV000782	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
302	RLMAF4CX3NV000783	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
303	RLMAF4CX5NV000784	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
304	RLMAF4CX7NV000785	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
305	RLMAF4CX9NV000786	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

306	RLMAF4CX0NV000787	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
307	RLMAF4CX2NV000788	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
308	RLMAF4CX4NV000789	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
309	RLMAF4CX0NV000790	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
310	RLMAF4CX2NV000791	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
311	RLMAF4CX4NV000792	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
312	RLMAF4CX6NV000793	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
313	RLMAF4CX8NV000794	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
314	RLMAF4CXXNV000795	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
315	RLMAF4CX1NV000796	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
316	RLMAF4CX3NV000797	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
317	RLMAF4CX5NV000798	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
318	RLMAF4CX7NV000799	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
319	RLMAF4CXXNV000800	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
320	RLMAF4CX1NV000801	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
321	RLMAF4CX3NV000802	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
322	RLMAF4CX5NV000803	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
323	RLMAF4CX7NV000804	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
324	RLMAF4CX9NV000805	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
325	RLMAF4CX0NV000806	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
326	RLMAF4CX2NV000807	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
327	RLMAF4CX4NV000808	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
328	RLMAF4CX6NV000809	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
329	RLMAF4CX2NV000810	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
330	RLMAF4CX4NV000811	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
331	RLMAF4CX6NV000812	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
332	RLMAF4CX8NV000813	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
333	RLMAF4CXXNV000814	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
334	RLMAF4CX1NV000815	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
335	RLMAF4CX3NV000816	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
336	RLMAF4CX5NV000817	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
337	RLMAF4CX7NV000818	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
338	RLMAF4CX9NV000819	Mercedes-Benz	C 200,	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
339	RLMAF4CX5NV000820	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
340	RLMAF4CX7NV000821	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
341	RLMAF4CX9NV000822	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
342	RLMAF4CX0NV000823	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
343	RLMAF4CX2NV000824	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
344	RLMAF4CX4NV000825	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
345	RLMAF4CX6NV000826	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
346	RLMAF4CX8NV000827	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
347	RLMAF4CXXNV000828	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
348	RLMAF4CX1NV000829	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
349	RLMAF4CX8NV000830	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

350	RLMAF4CXXNV000831	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
351	RLMAF4CX1NV000832	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
352	RLMAF4CX3NV000833	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
353	RLMAF4CX5NV000834	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
354	RLMAF4CX7NV000835	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
355	RLMAF4CX9NV000836	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
356	RLMAF4CX0NV000837	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
357	RLMAF4CX2NV000838	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
358	RLMAF4CX4NV000839	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
359	RLMAF4CX0NV000840	Mercedes-Benz	C 200	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
360	RLMAF4GX9NV000362	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
361	RLMAF4GX0NV000363	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
362	RLMAF4GX2NV000364	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
363	RLMAF4GX4NV000365	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
364	RLMAF4GX6NV000366	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
365	RLMAF4GX8NV000367	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
366	RLMAF4GXXNV000368	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
367	RLMAF4GX1NV000369	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
368	RLMAF4GX8NV000370	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
369	RLMAF4GXXNV000371	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
370	RLMAF4GX1NV000372	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
371	RLMAF4GX3NV000373	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
372	RLMAF4GX5NV000374	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
373	RLMAF4GX7NV000375	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
374	RLMAF4GX9NV000376	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
375	RLMAF4GX0NV000377	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
376	RLMAF4GX2NV000378	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
377	RLMAF4GX4NV000379	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
378	RLMAF4GX0NV000380	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
379	RLMAF4GX2NV000381	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
380	RLMAF4GX4NV000382	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
381	RLMAF4GX6NV000383	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
382	RLMAF4GX8NV000384	Mercedes-Benz	C 300	31-03-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
383	RLMAF4GX8NV000529	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
384	RLMAF4GX4NV000530	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
385	RLMAF4GX6NV000531	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
386	RLMAF4GX8NV000532	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
387	RLMAF4GXXNV000533	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
388	RLMAF4GX1NV000534	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
389	RLMAF4GX3NV000535	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
390	RLMAF4GX5NV000536	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
391	RLMAF4GX7NV000537	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
392	RLMAF4GX9NV000538	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
393	RLMAF4GX0NV000539	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

394	RLMAF4GX7NV000540	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
395	RLMAF4GX9NV000541	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
396	RLMAF4GX0NV000542	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
397	RLMAF4GX2NV000543	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
398	RLMAF4GX4NV000544	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
399	RLMAF4GX6NV000545	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
400	RLMAF4GX8NV000546	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
401	RLMAF4GXXNV000547	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
402	RLMAF4GX1NV000548	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
403	RLMAF4GX3NV000549	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
404	RLMAF4GXXNV000550	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
405	RLMAF4GX1NV000551	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
406	RLMAF4GX3NV000552	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
407	RLMAF4GX5NV000553	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
408	RLMAF4GX7NV000554	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
409	RLMAF4GX9NV000555	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
410	RLMAF4GX0NV000556	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
411	RLMAF4GX2NV000557	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
412	RLMAF4GX4NV000558	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
413	RLMAF4GX6NV000559	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
414	RLMAF4GX2NV000560	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
415	RLMAF4GX4NV000561	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
416	RLMAF4GX6NV000562	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
417	RLMAF4GX8NV000563	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
418	RLMAF4GXXNV000564	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
419	RLMAF4GX1NV000565	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
420	RLMAF4GX3NV000566	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
421	RLMAF4GX5NV000567	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
422	RLMAF4GX7NV000568	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
423	RLMAF4GX9NV000569	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
424	RLMAF4GX5NV000570	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
425	RLMAF4GX7NV000571	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
426	RLMAF4GX9NV000572	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
427	RLMAF4GX0NV000573	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
428	RLMAF4GX2NV000574	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
429	RLMAF4GX4NV000575	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
430	RLMAF4GX6NV000576	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
431	RLMAF4GX8NV000577	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
432	RLMAF4GXXNV000578	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
433	RLMAF4GX1NV000579	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
434	RLMAF4GX8NV000580	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
435	RLMAF4GXXNV000581	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
436	RLMAF4GX1NV000582	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
437	RLMAF4GX3NV000583	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

438	RLMAF4GX5NV000584	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
439	RLMAF4GX7NV000585	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
440	RLMAF4GX9NV000586	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
441	RLMAF4GX0NV000587	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
442	RLMAF4GX2NV000588	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
443	RLMAF4GX4NV000589	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
444	RLMAF4GX0NV000590	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
445	RLMAF4GX2NV000591	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
446	RLMAF4GX4NV000592	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
447	RLMAF4GX6NV000593	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
448	RLMAF4GX8NV000594	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
449	RLMAF4GXXNV000595	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
450	RLMAF4GX1NV000596	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
451	RLMAF4GX3NV000597	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
452	RLMAF4GX5NV000598	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
453	RLMAF4GX7NV000599	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
454	RLMAF4GXXNV000600	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
455	RLMAF4GX1NV000601	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
456	RLMAF4GX3NV000602	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
457	RLMAF4GX5NV000603	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
458	RLMAF4GX7NV000604	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
459	RLMAF4GX9NV000605	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
460	RLMAF4GX0NV000606	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
461	RLMAF4GX2NV000607	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
462	RLMAF4GX4NV000608	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
463	RLMAF4GX6NV000609	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
464	RLMAF4GX2NV000610	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
465	RLMAF4GX4NV000611	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
466	RLMAF4GX6NV000612	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
467	RLMAF4GX8NV000613	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
468	RLMAF4GXXNV000614	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
469	RLMAF4GX1NV000615	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
470	RLMAF4GX3NV000616	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
471	RLMAF4GX5NV000617	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
472	RLMAF4GX7NV000618	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
473	RLMAF4GX9NV000619	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
474	RLMAF4GX5NV000620	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
475	RLMAF4GX7NV000621	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
476	RLMAF4GX9NV000622	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
477	RLMAF4GX0NV000623	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
478	RLMAF4GX2NV000624	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
479	RLMAF4GX4NV000625	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
480	RLMAF4GX6NV000626	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
481	RLMAF4GX8NV000627	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

482	RLMAF4GXXNV000628	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
483	RLMAF4GX1NV000629	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
484	RLMAF4GX8NV000630	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
485	RLMAF4GXXNV000631	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
486	RLMAF4GX1NV000632	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
487	RLMAF4GX3NV000633	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
488	RLMAF4GX5NV000634	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
489	RLMAF4GX7NV000635	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
490	RLMAF4GX9NV000636	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
491	RLMAF4GX0NV000637	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
492	RLMAF4GX2NV000638	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
493	RLMAF4GX4NV000639	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
494	RLMAF4GX0NV000640	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
495	RLMAF4GX2NV000641	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
496	RLMAF4GX4NV000642	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
497	RLMAF4GX6NV000643	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
498	RLMAF4GX8NV000644	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
499	RLMAF4GXXNV000645	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
500	RLMAF4GX1NV000646	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
501	RLMAF4GX3NV000647	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
502	RLMAF4GX5NV000648	Mercedes-Benz	C 300	29-04-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
503	RLMAF4GX7NV000697	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
504	RLMAF4GX9NV000698	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
505	RLMAF4GX0NV000699	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
506	RLMAF4GX3NV000700	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
507	RLMAF4GX5NV000701	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
508	RLMAF4GX7NV000702	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
509	RLMAF4GX9NV000703	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
510	RLMAF4GX0NV000704	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
511	RLMAF4GX2NV000705	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
512	RLMAF4GX4NV000706	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
513	RLMAF4GX6NV000707	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
514	RLMAF4GX8NV000708	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
515	RLMAF4GXXNV000709	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
516	RLMAF4GX6NV000710	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
517	RLMAF4GX8NV000711	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
518	RLMAF4GXXNV000712	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
519	RLMAF4GX1NV000713	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
520	RLMAF4GX3NV000714	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
521	RLMAF4GX5NV000715	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
522	RLMAF4GX7NV000716	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
523	RLMAF4GX9NV000717	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
524	RLMAF4GX0NV000718	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
525	RLMAF4GX2NV000719	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

526	RLMAF4GX9NV000720	Mercedes-Benz	C 300	31-05-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
527	RLMAF4GX5NV000889	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
528	RLMAF4GX1NV000890	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
529	RLMAF4GX3NV000891	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
530	RLMAF4GX5NV000892	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
531	RLMAF4GX7NV000893	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
532	RLMAF4GX9NV000894	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
533	RLMAF4GX0NV000895	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
534	RLMAF4GX2NV000896	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
535	RLMAF4GX4NV000897	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
536	RLMAF4GX6NV000898	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
537	RLMAF4GX8NV000899	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
538	RLMAF4GX0NV000900	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
539	RLMAF4GX2NV000901	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
540	RLMAF4GX4NV000902	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
541	RLMAF4GX6NV000903	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
542	RLMAF4GX8NV000904	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
543	RLMAF4GXXNV000905	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
544	RLMAF4GX1NV000906	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
545	RLMAF4GX3NV000907	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
546	RLMAF4GX5NV000908	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
547	RLMAF4GX7NV000909	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
548	RLMAF4GX3NV000910	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
549	RLMAF4GX5NV000911	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
550	RLMAF4GX7NV000912	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
551	RLMAF4GX9NV000913	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
552	RLMAF4GX0NV000914	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
553	RLMAF4GX2NV000915	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
554	RLMAF4GX4NV000916	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
555	RLMAF4GX6NV000917	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
556	RLMAF4GX8NV000918	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
557	RLMAF4GXXNV000919	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
558	RLMAF4GX6NV000920	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
559	RLMAF4GX8NV000921	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
560	RLMAF4GXXNV000922	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
561	RLMAF4GX1NV000923	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
562	RLMAF4GX3NV000924	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
563	RLMAF4GX5NV000925	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
564	RLMAF4GX7NV000926	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
565	RLMAF4GX9NV000927	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
566	RLMAF4GX0NV000928	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
567	RLMAF4GX2NV000929	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
568	RLMAF4GX9NV000930	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
569	RLMAF4GX0NV000931	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

570	RLMAF4GX2NV000932	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
571	RLMAF4GX4NV000933	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
572	RLMAF4GX6NV000934	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
573	RLMAF4GX8NV000935	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
574	RLMAF4GXXNV000936	Mercedes-Benz	C 300	30-06-22	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

Mẫu số 08

CÔNG TY TNHH MERCEDES-BENZ VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 269/2026-MBV.	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 09 năm 2026

BÁO CÁO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRIỆU HỒI SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CÓ KHUYẾT TẬT

(Đối với sản phẩm: Ô tô con)

Kính gửi: **Ủy Ban Cạnh Tranh Quốc Gia – Bộ Công Thương.**
Đồng kính gửi: Các cơ quan chức năng liên quan.

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh: **Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam (MBV)**
Địa chỉ trụ sở chính: 693 Quang Trung, Phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (08) 35889100 , Email: customerservice-mbv@mercedes-benz.com
Mã số thuế (nếu có): 0300709284
Người liên hệ: Nguyễn Bảo Toàn.

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn Luật, Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam báo cáo việc thực hiện chương trình Triệu hồi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật như sau:

1. Thông tin về tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thu hồi

- Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh: Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam
- Địa chỉ: 693 Quang Trung, Phường Thông Tây Hội, TP. Hồ Chí Minh
- Email, số điện thoại liên hệ: customerservice-mbv@mercedes-benz.com
- Người đại diện: Ông Nguyễn Bảo Toàn

2. Mô tả sản phẩm, hàng hóa phải thu hồi:

Trên một số xe **Mercedes-Benz C200 / C300 (số loại W206)** do MBV sản xuất, lắp ráp có thời gian sản xuất từ tháng 07/2021 đến tháng 10/2023 (danh sách đính kèm) là nằm trong danh sách bị ảnh hưởng cần triệu hồi để kiểm tra thay Cụm ổ khóa cửa phía trước bên người lái để khắc phục lỗi theo chương trình triệu hồi sản phẩm của công ty mẹ là Mercedes-Benz AG (mã số chương trình là 7291007).

3. Nguyên nhân và lý do thu hồi sản phẩm, hàng hóa:

Theo thông tin triệu hồi từ Mercedes-Benz AG, vật liệu bao kín của công tắc nhỏ (microswitch) bên trong Cụm ổ khóa cửa phía trước bên người lái có thể không

đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về vật liệu nên có thể dễ bị hấp thụ độ ẩm. Theo thời gian, điều này có thể dẫn đến tình trạng ăn mòn trên công tắc nhỏ (microswitch) và sau đó là hỏng hóc linh kiện này.

4. Cảnh báo nguy cơ thiệt hại do khuyết tật của sản phẩm, hàng hóa gây ra:

Nếu công tắc nhỏ (microswitch) ở trong cụm ổ khóa cửa người lái bị hỏng, công tắc có thể không phát hiện được thời điểm cửa được mở, phanh đỗ và/hoặc tính năng Tự động chuyển sang chế độ đỗ (Auto Park) có thể không tự động kích hoạt. Do đó, khi đỗ xe , xe có thể không được cố định chắc chắn để chống lăn và có nguy cơ xe tự di chuyển, điều này làm tăng nguy cơ xảy ra va chạm. Việc công tắc nhỏ bị hỏng không ảnh hưởng đến hoạt động chính của cụm ổ khóa cửa. Do đó, chúng tôi tiến hành triệu hồi các xe bị ảnh hưởng để kiểm tra thay mới Cụm công tắt cửa lái xe cho các xe ảnh hưởng như một biện pháp phòng ngừa.

5. Thời gian, địa điểm, phương thức thu hồi sản phẩm, hàng hóa:

- Thời gian: Từ 30/09/2026 đến 31/12/2031.
- Địa điểm: Tại tất cả các Nhà phân phối ủy quyền của Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam trên toàn quốc (*Xem danh sách đính kèm).*
- Phương thức thu hồi: Chúng tôi sẽ thay mới Cụm ổ khóa cửa phía trước bên người lái hoàn toàn miễn phí cho các xe bị ảnh hưởng như một biện pháp phòng ngừa.

6. Thời gian, phương thức khắc phục khuyết tật của sản phẩm, hàng hóa:

- Thời gian: khoảng 2.5 giờ /xe
- Phương thức khắc phục khuyết tật: Thay mới cụm ổ khóa cửa bên người lái xe hoàn toàn miễn phí cho các xe bị ảnh hưởng như một biện pháp phòng ngừa.

7. Các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (nếu có):

Đối với các xe thuộc diện ảnh hưởng, Quý khách hàng cần đưa xe đến các Nhà phân phối ủy quyền của Công ty Mercedes-Benz Việt Nam trên toàn quốc để được thực hiện theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất. Việc thực hiện hoàn toàn miễn phí như một biện pháp phòng ngừa sự cố. Thời gian thực hiện khoảng 2,5 giờ. Để đảm bảo quyền lợi cho khách hàng, vì quyền lợi và an toàn của chính mình và hành khách đi cùng, khi khách hàng nhận được thông báo từ các Nhà phân phối ủy quyền của Mercedes-Benz Việt Nam hoặc qua cổng thông tin điện tử của Cục Đăng Kiểm hoặc truyền thông, quý khách hàng đang sử dụng xe thuộc chương trình triệu hồi cần liên lạc đưa xe đến Nhà phân phối ủy quyền của công ty Mercedes-Benz Việt Nam để được kiểm tra, thực hiện sửa chữa đúng tiêu chuẩn.

8. Các chi phí trong quá trình thực hiện thu hồi và trách nhiệm của mỗi bên:

Mercedes-Benz Việt Nam và các đại lý được ủy quyền sẽ khắc phục lỗi hoàn toàn miễn phí cho các xe trong danh sách bị ảnh hưởng như biện pháp phòng ngừa.

9. Dự kiến các thiệt hại/tổn thất, tác động tới người tiêu dùng trong quá trình thu hồi.

Nếu công tắc nhỏ (microswitch) ở cụm ổ khóa cửa người lái bị hỏng, phanh đỗ và/hoặc tính năng Tự động chuyển sang chế độ đỗ (Auto Park) có thể không tự động kích hoạt. Do đó, sau khi đỗ, xe có thể không được cố định chắc chắn để chống lăn và có nguy cơ xe tự di chuyển, điều này làm tăng nguy cơ xảy ra va chạm. Khuyến cáo đến khách hàng: Do đó, hãy luôn đỗ và để xe đúng cách theo hướng dẫn trong Sách Hướng dẫn Sử dụng xe. Tất nhiên, chúng tôi sẽ thực hiện các công việc cần thiết trong khuôn khổ đợt triệu hồi này như biện pháp phòng ngừa.

10. Các cam kết bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng của tổ chức, cá nhân kinh doanh (nếu có):

Nếu quý khách có xe bị ảnh hưởng có thêm câu hỏi hoặc cần hỗ trợ về chương trình này, vui lòng liên hệ Nhà phân phối ủy quyền của Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam trên toàn quốc để được hỗ trợ.

Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp nêu trên; cam kết thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu ở MBV

Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MERCEDES-BENZ VIỆT NAM

Vương Nguyễn Kim Văn
Giám Đốc Dịch Vụ Khách Hàng

Nguyễn Bảo Toàn
Tổng quản lý Bảo Hành/Kỹ Thuật Dịch Vụ

Danh sách xe bị ảnh hưởng, Chương trình triệu hồi thay cụm ổ khóa bên cửa lái xe, mã số 7291007

STT	Số Khung xe	Nhãn hiệu	Loại xe	Ngày sản xuất	Ghi Chú
1	RLMAF4CX4MV000001	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
2	RLMAF4CX6MV000002	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
3	RLMAF4CX8MV000003	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
4	RLMAF4CXXMV000004	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
5	RLMAF4CX1MV000005	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
6	RLMAF4CX3MV000006	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
7	RLMAF4CX0MV000013	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
8	RLMAF4CX2MV000014	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
9	RLMAF4CX4MV000015	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
10	RLMAF4CX6MV000016	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
11	RLMAF4CX8MV000017	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
12	RLMAF4CXXMV000018	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
13	RLMAF4CX1MV000019	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
14	RLMAF4CX8MV000020	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
15	RLMAF4CXXMV000021	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
16	RLMAF4CX1MV000022	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
17	RLMAF4CX3MV000023	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
18	RLMAF4CX5MV000024	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
19	RLMAF4CX7MV000025	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
20	RLMAF4CX9MV000026	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
21	RLMAF4CX0MV000027	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
22	RLMAF4CX2MV000028	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
23	RLMAF4CX4MV000029	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
24	RLMAF4CX0MV000030	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
25	RLMAF4CX2MV000031	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
26	RLMAF4CX4MV000032	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
27	RLMAF4CX6MV000033	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
28	RLMAF4CX8MV000034	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
29	RLMAF4CXXMV000035	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
30	RLMAF4CX1MV000036	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
31	RLMAF4CX3MV000037	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
32	RLMAF4CX5MV000038	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
33	RLMAF4CX7MV000039	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
34	RLMAF4CX3MV000040	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
35	RLMAF4CX5MV000041	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
36	RLMAF4CX7MV000042	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
37	RLMAF4CX9MV000043	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
38	RLMAF4CX0MV000044	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
39	RLMAF4CX2MV000045	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
40	RLMAF4CX4MV000046	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
41	RLMAF4CX6MV000047	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
42	RLMAF4CX8MV000048	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

43	RLMAF4CXXMV000049	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
44	RLMAF4CX6MV000050	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
45	RLMAF4CX8MV000051	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
46	RLMAF4CXXMV000052	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
47	RLMAF4CX1MV000053	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
48	RLMAF4CX3MV000054	Mercedes-Benz	C 200	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
49	RLMAF4CXXMV000097	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
50	RLMAF4CX1MV000098	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
51	RLMAF4CX3MV000099	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
52	RLMAF4CX6MV000100	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
53	RLMAF4CX8MV000101	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
54	RLMAF4CXXMV000102	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
55	RLMAF4CX1MV000103	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
56	RLMAF4CX3MV000104	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
57	RLMAF4CX5MV000105	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
58	RLMAF4CX7MV000106	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
59	RLMAF4CX9MV000107	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
60	RLMAF4CX0MV000108	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
61	RLMAF4CX2MV000109	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
62	RLMAF4CX9MV000110	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
63	RLMAF4CX0MV000111	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
64	RLMAF4CX2MV000112	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
65	RLMAF4CX4MV000113	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
66	RLMAF4CX6MV000114	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
67	RLMAF4CX8MV000115	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
68	RLMAF4CXXMV000116	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
69	RLMAF4CX1MV000117	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
70	RLMAF4CX3MV000118	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
71	RLMAF4CX5MV000119	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
72	RLMAF4CX1MV000120	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
73	RLMAF4CX3MV000121	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
74	RLMAF4CX5MV000122	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
75	RLMAF4CX7MV000123	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
76	RLMAF4CX9MV000124	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
77	RLMAF4CX0MV000125	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
78	RLMAF4CX2MV000126	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
79	RLMAF4CX4MV000127	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
80	RLMAF4CX6MV000128	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
81	RLMAF4CX8MV000129	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
82	RLMAF4CX4MV000130	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
83	RLMAF4CX6MV000131	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
84	RLMAF4CX8MV000132	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
85	RLMAF4CXXMV000133	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
86	RLMAF4CX1MV000134	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

87	RLMAF4CX3MV000135	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
88	RLMAF4CX5MV000136	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
89	RLMAF4CX7MV000137	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
90	RLMAF4CX9MV000138	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
91	RLMAF4CX0MV000139	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
92	RLMAF4CX7MV000140	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
93	RLMAF4CX9MV000141	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
94	RLMAF4CX0MV000142	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
95	RLMAF4CX2MV000143	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
96	RLMAF4CX4MV000144	Mercedes-Benz	C 200	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
97	RLMAF4CX6MV000193	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
98	RLMAF4CX8MV000194	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
99	RLMAF4CXXMV000195	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
100	RLMAF4CX1MV000196	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
101	RLMAF4CX3MV000197	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
102	RLMAF4CX5MV000198	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
103	RLMAF4CX7MV000199	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
104	RLMAF4CXXMV000200	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
105	RLMAF4CX1MV000201	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
106	RLMAF4CX3MV000202	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
107	RLMAF4CX5MV000203	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
108	RLMAF4CX7MV000204	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
109	RLMAF4CX9MV000205	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
110	RLMAF4CX0MV000206	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
111	RLMAF4CX2MV000207	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
112	RLMAF4CX4MV000208	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
113	RLMAF4CX6MV000209	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
114	RLMAF4CX2MV000210	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
115	RLMAF4CX4MV000211	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
116	RLMAF4CX6MV000212	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
117	RLMAF4CX8MV000213	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
118	RLMAF4CXXMV000214	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
119	RLMAF4CX1MV000215	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
120	RLMAF4CX3MV000216	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
121	RLMAF4CX5MV000217	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
122	RLMAF4CX7MV000218	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
123	RLMAF4CX9MV000219	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
124	RLMAF4CX5MV000220	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
125	RLMAF4CX7MV000221	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
126	RLMAF4CX9MV000222	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
127	RLMAF4CX0MV000223	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
128	RLMAF4CX2MV000224	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
129	RLMAF4CX4MV000225	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
130	RLMAF4CX6MV000226	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

131	RLMAF4CX8MV000227	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
132	RLMAF4CXXMV000228	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
133	RLMAF4CX1MV000229	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
134	RLMAF4CX8MV000230	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
135	RLMAF4CXXMV000231	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
136	RLMAF4CX1MV000232	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
137	RLMAF4CX3MV000233	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
138	RLMAF4CX5MV000234	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
139	RLMAF4CX7MV000235	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
140	RLMAF4CX9MV000236	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
141	RLMAF4CX0MV000237	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
142	RLMAF4CX2MV000238	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
143	RLMAF4CX4MV000239	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
144	RLMAF4CX0MV000240	Mercedes-Benz	C 200	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
145	RLMAF4GX2MV000007	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
146	RLMAF4GX4MV000008	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
147	RLMAF4GX6MV000009	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
148	RLMAF4GX2MV000010	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
149	RLMAF4GX4MV000011	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
150	RLMAF4GX6MV000012	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
151	RLMAF4GX2MV000055	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
152	RLMAF4GX4MV000056	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
153	RLMAF4GX6MV000057	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
154	RLMAF4GX8MV000058	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
155	RLMAF4GXXMV000059	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
156	RLMAF4GX6MV000060	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
157	RLMAF4GX8MV000061	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
158	RLMAF4GXXMV000062	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
159	RLMAF4GX1MV000063	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
160	RLMAF4GX3MV000064	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
161	RLMAF4GX5MV000065	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
162	RLMAF4GX7MV000066	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
163	RLMAF4GX9MV000067	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
164	RLMAF4GX0MV000068	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
165	RLMAF4GX2MV000069	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
166	RLMAF4GX9MV000070	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
167	RLMAF4GX0MV000071	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
168	RLMAF4GX2MV000072	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
169	RLMAF4GX4MV000073	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
170	RLMAF4GX6MV000074	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
171	RLMAF4GX8MV000075	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
172	RLMAF4GXXMV000076	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
173	RLMAF4GX1MV000077	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
174	RLMAF4GX3MV000078	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

175	RLMAF4GX5MV000079	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
176	RLMAF4GX1MV000080	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
177	RLMAF4GX3MV000081	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
178	RLMAF4GX5MV000082	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
179	RLMAF4GX7MV000083	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
180	RLMAF4GX9MV000084	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
181	RLMAF4GX0MV000085	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
182	RLMAF4GX2MV000086	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
183	RLMAF4GX4MV000087	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
184	RLMAF4GX6MV000088	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
185	RLMAF4GX8MV000089	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
186	RLMAF4GX4MV000090	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
187	RLMAF4GX6MV000091	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
188	RLMAF4GX8MV000092	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
189	RLMAF4GXXMV000093	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
190	RLMAF4GX1MV000094	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
191	RLMAF4GX3MV000095	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
192	RLMAF4GX5MV000096	Mercedes-Benz	C 300	30-07-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
193	RLMAF4GX3MV000145	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
194	RLMAF4GX5MV000146	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
195	RLMAF4GX7MV000147	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
196	RLMAF4GX9MV000148	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
197	RLMAF4GX0MV000149	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
198	RLMAF4GX7MV000150	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
199	RLMAF4GX9MV000151	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
200	RLMAF4GX0MV000152	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
201	RLMAF4GX2MV000153	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
202	RLMAF4GX4MV000154	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
203	RLMAF4GX6MV000155	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
204	RLMAF4GX8MV000156	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
205	RLMAF4GXXMV000157	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
206	RLMAF4GX1MV000158	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
207	RLMAF4GX3MV000159	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
208	RLMAF4GXXMV000160	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
209	RLMAF4GX1MV000161	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
210	RLMAF4GX3MV000162	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
211	RLMAF4GX5MV000163	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
212	RLMAF4GX7MV000164	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
213	RLMAF4GX9MV000165	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
214	RLMAF4GX0MV000166	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
215	RLMAF4GX2MV000167	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
216	RLMAF4GX4MV000168	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
217	RLMAF4GX6MV000169	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
218	RLMAF4GX2MV000170	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

219	RLMAF4GX4MV000171	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
220	RLMAF4GX6MV000172	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
221	RLMAF4GX8MV000173	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
222	RLMAF4GXXMV000174	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
223	RLMAF4GX1MV000175	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
224	RLMAF4GX3MV000176	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
225	RLMAF4GX5MV000177	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
226	RLMAF4GX7MV000178	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
227	RLMAF4GX9MV000179	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
228	RLMAF4GX5MV000180	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
229	RLMAF4GX7MV000181	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
230	RLMAF4GX9MV000182	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
231	RLMAF4GX0MV000183	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
232	RLMAF4GX2MV000184	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
233	RLMAF4GX4MV000185	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
234	RLMAF4GX6MV000186	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
235	RLMAF4GX8MV000187	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
236	RLMAF4GXXMV000188	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
237	RLMAF4GX1MV000189	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
238	RLMAF4GX8MV000190	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
239	RLMAF4GXXMV000191	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
240	RLMAF4GX1MV000192	Mercedes-Benz	C 300	31-08-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
241	RLMAF4GXXMV000241	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
242	RLMAF4GX1MV000242	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
243	RLMAF4GX3MV000243	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
244	RLMAF4GX5MV000244	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
245	RLMAF4GX7MV000245	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
246	RLMAF4GX9MV000246	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
247	RLMAF4GX0MV000247	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
248	RLMAF4GX2MV000248	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
249	RLMAF4GX4MV000249	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
250	RLMAF4GX0MV000250	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
251	RLMAF4GX2MV000251	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
252	RLMAF4GX4MV000252	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
253	RLMAF4GX6MV000253	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
254	RLMAF4GX8MV000254	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
255	RLMAF4GXXMV000255	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
256	RLMAF4GX1MV000256	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
257	RLMAF4GX3MV000257	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
258	RLMAF4GX5MV000258	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
259	RLMAF4GX7MV000259	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
260	RLMAF4GX3MV000260	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
261	RLMAF4GX5MV000261	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
262	RLMAF4GX7MV000262	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

263	RLMAF4GX9MV000263	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
264	RLMAF4GX0MV000264	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
265	RLMAF4GX2MV000265	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
266	RLMAF4GX4MV000266	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
267	RLMAF4GX6MV000267	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
268	RLMAF4GX8MV000268	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
269	RLMAF4GXXMV000269	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
270	RLMAF4GX6MV000270	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
271	RLMAF4GX8MV000271	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
272	RLMAF4GXXMV000272	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
273	RLMAF4GX1MV000273	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
274	RLMAF4GX3MV000274	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
275	RLMAF4GX5MV000275	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
276	RLMAF4GX7MV000276	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
277	RLMAF4GX9MV000277	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
278	RLMAF4GX0MV000278	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
279	RLMAF4GX2MV000279	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
280	RLMAF4GX9MV000280	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
281	RLMAF4GX0MV000281	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
282	RLMAF4GX2MV000282	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
283	RLMAF4GX4MV000283	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
284	RLMAF4GX6MV000284	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
285	RLMAF4GX8MV000285	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
286	RLMAF4GXXMV000286	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
287	RLMAF4GX1MV000287	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)
288	RLMAF4GX3MV000288	Mercedes-Benz	C 300	30-09-21	Xe sản xuất lắp ráp (CKD)

Xưởng Dịch Vụ Ủy Quyền Mercedes-Benz Việt Nam

HÀ NỘI

1. **Công ty Cổ Phần Truyền thông và Dữ liệu Thanh toán An Du**
   Địa chỉ: Số 11 Phạm Hùng, P. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội.
   Điện thoại: +84 24 7300 0158, (024 7300 0158)

2. **Chi Nhánh Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam**
   Địa chỉ: Lô 5-1, Khu Công Nghiệp Hà Nội- Đài Tư, P. Phúc Lợi, Tp. Hà Nội.
   Số điện thoại tổng đài: 18006143, số điện thoại dịch vu 24H: 0935 383 999.

3. **Chi Nhánh Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam**
   Địa chỉ:, Số 5 đường Lê Thánh Tông, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội.
   Số điện thoại tổng đài: 18006143, số điện thoại dịch vu 24H: 0935 383 999.

4. **Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô Tô Hàng Xanh tại Hà Nội**
   Địa chỉ: 46 Láng Hạ, Phường Láng, Tp. Hà Nội.
   Điện thoại: (024) 3764 4646.

HẢI PHÒNG

5. **Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông và Dữ liệu Thanh toán An Du tại Hải Phòng**
   Địa chỉ: Số 12 đường Hà Nội, Phường Hồng An, Tp. Hải Phòng.
   Điện thoại: +84 225 7300 158, (0225 7300 158)

NGHỆ AN

6. **Công ty TNHH Vinamotor Nghệ An**
   Địa chỉ: Ngã tư sân bay Vinh, Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An.
   Điện thoại: (0238) 3998 989

ĐÀ NẴNG

7. **Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông và Dữ liệu thanh toán An Du tại Đà Nẵng**
   Địa chỉ: 113 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hoà Cường, Tp. Đà Nẵng.
   Điện thoại: +84 236 7300 158, (0236 7300 158)

NHA TRANG

8. **Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông và Dữ liệu thanh toán An Du tại Nha Trang**
   Địa chỉ: Vòng xoay Cầu Bình Tân, đường Tôn Đức Thắng, Hòn Rớ 1, Phường Nam Nha Trang, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
   Điện thoại: + 84 258 7306 568

HỒ CHÍ MINH

9. **Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh**
   Địa chỉ: 333 đường Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh.
   Điện thoại: **1900 8990**.

10. **Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam Chi nhánh Chế Lan Viên**
    Địa chỉ: 38 đường Chế Lan Viên, Phường Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.
    Điện thoại: 028-38157030

11. **Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh**
    Địa chỉ: 54 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Tp. Hồ Chí Minh.
    Điện thoại: (028) 3752 8375

12. **Công Ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam**
    Địa chỉ: Lô DVTM-2 và DVTM-3 Đường số 7, Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận, Tp. Hồ Chí Minh.
    Điện thoại: 028-54112280

13. **Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam Chi Nhánh Bình Dương**
    Địa chỉ: số 4, khu phức hợp The Canary, Đại lộ Bình Dương, phường Bình Hòa, TP. Hồ Chí Minh.
    Điện thoại: 027-43799633

CẦN THƠ

14. **Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh**
    Địa chỉ: 102 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Cái Khế, TP. Cần Thơ.
    Điện thoại: +84 292 3 6565 68, (0292 3656568)